

# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯTXX VÀ DỰ BỊ ĐẠI HỌC VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024 CHÍNH THỨC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1088/TB-ĐHKTQĐ ngày 23/5/2024)

## PHẦN I. CHUẨN BỊ HỒ SƠ

Trước khi đăng ký/nộp hồ sơ trực tuyến/online thí sinh cần chuẩn bị các tài liệu bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ để scan các tài liệu này và lưu các tài liệu theo **số căn cước công dân (CCCD)** của thí sinh để up minh chứng đúng và chính xác.

### 1. Số báo danh

- **Đối với thí sinh tuyển thẳng theo Điều 8, Quy chế tuyển sinh đại học:** thí sinh khai số báo danh được cấp trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.
- **Đối với thí sinh dự bị đại học:** thí sinh sử dụng 8 số cuối trong dãy số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân thay cho số báo danh để khai báo (*không sử dụng SBD các năm trước đó*).

### 2. Email:

- Thí sinh cần sử dụng email cá nhân để đăng ký trong hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học, liên lạc và nhận các thông tin từ Trường trong quá trình xét tuyển.
- Thí sinh cần khai báo chính xác thông tin về email.

### 3. Ảnh thẻ

- Cỡ 4\*6.
- Ảnh thẻ mới chụp trong vòng 03 tháng, scan ảnh và lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_ảnh (Ví dụ: 012345678900\_ảnh).
- Định dạng ảnh là “.png”.

### 4. Thẻ Căn cước công dân

- Số thẻ căn cước công dân thí sinh khai hồ sơ trực tuyến tại Trường phải trùng khớp với số căn cước công dân thí sinh khai trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo tính chính xác trong suốt quá trình xét tuyển.
- Thí sinh scan bản chính 2 mặt thẻ căn cước công dân thành 01 file, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_cccd (Ví dụ: 012345678900\_cccd) Định dạng file là “.pdf”.

### 5. Học bạ 3 năm THPT

- Thí sinh scan bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ Học bạ THPT (trang thông tin cá nhân, trang từng học kỳ của 3 năm THPT, thông tin khác nếu có) thành 01 file, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_hb (Ví dụ: 012345678900\_hb).
- Định dạng file là “.pdf”.

### 6. Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 1,2 của hướng dẫn này)

- Thí sinh scan bản chính phiếu đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển đã khai thông tin và có xác nhận của Hiệu trưởng trường THPT, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_phieu (Ví dụ: 012345678900\_phieu).
- Định dạng file là “.pdf”.

## 7. Minh chứng đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh cần minh chứng đối tượng của mình bằng cách scan bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ Giấy chứng nhận đoạt giải theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo Thông báo số 897/TB-ĐHKTQD ngày 03/5/2024 của Trường ĐH KTQD (*cụ thể giải nhất, nhì, ba Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc giải nhất Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế*), lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_gcn (*Ví dụ: 012345678900\_gcn*).
- Định dạng file là “.pdf”.

## 8. Giấy khai sinh (đối với học sinh dự bị và thí sinh dân tộc thiểu số rất ít người/ thí sinh tại các huyện nghèo)

- Thí sinh scan bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ giấy khai sinh thành 01 file, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_gks (*Ví dụ: 012345678900\_gks*). Định dạng file là “.pdf”.

## 9. Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận điểm thi ĐGNL (đối với học sinh dự bị đại học)

- Thí sinh scan bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận điểm thi ĐGNL năm 2023 hoặc năm 2024 (nếu có) thành 01 file, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_gcntn (*Ví dụ: 012345678900\_gcntn*). Định dạng file là “.pdf”.

## 10. Giấy chứng nhận khuyết tật đặc biệt nặng và giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của bệnh viện cấp huyện trở lên (đối với thí sinh khuyết tật đặc biệt nặng)

- Thí sinh cần scan bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ giấy tờ minh chứng vào 01 file, lưu tại máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_gcnkt (*Ví dụ: 012345678900\_gcnkt*). Định dạng file là “.pdf”.

## 11. Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có):

- Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên (đối với các đối tượng 01,02,03,04,05,06,07): scan các giấy tờ bản chính hoặc bản sao công chứng dấu đỏ theo quy định thành 01 file, lưu máy tính cá nhân và đặt tên các file theo mẫu: Số CCCD\_đối tượng (*Ví dụ: 012345678900\_doituong*). Định dạng file là “.pdf”.
- Danh mục ưu tiên xem Phụ lục 3 của hướng dẫn này.

## 12. Minh chứng lệ phí xét tuyển:

- Mỗi thí sinh sẽ nộp lệ phí xét tuyển là: **100.000** đồng/hồ sơ (*Một trăm nghìn đồng/01 hồ sơ*) bằng hình thức chuyển khoản với các thông tin sau:

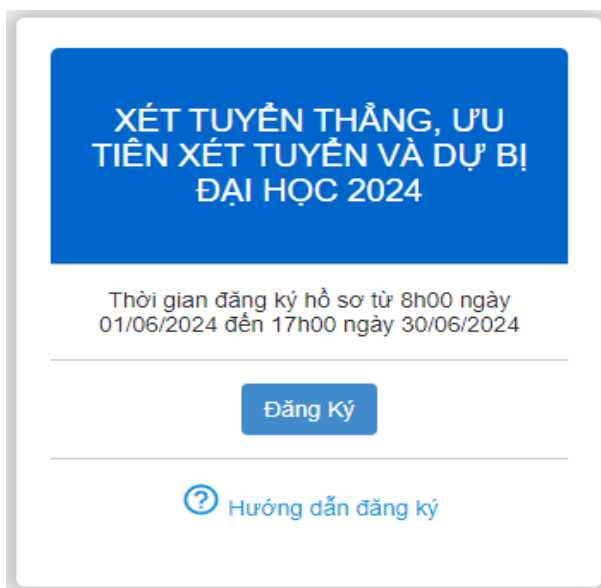
Đơn vị hưởng: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân  
Số tài khoản: 2111 000 667 8989  
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hà Nội  
Nội dung : Số CCCD \_ Họ tên\_XTT2024  
(*Ví dụ: 012345678900 Nguyen Van A XTT2024*)

- Sau khi thí sinh chuyển khoản thành công, thí sinh chụp ảnh xác nhận chuyển khoản online, lưu máy tính cá nhân và đặt tên file theo mẫu: Số CCCD\_phi (*Ví dụ: 012345678900\_phi*). Định dạng file ảnh “.png”.

## PHẦN II. ĐĂNG KÝ/NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN (online)

### 1. Thí sinh vào địa chỉ ghi danh:

- Thí sinh mở google chrome; ấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + N để mở tab ẩn danh; nhập địa chỉ: <https://xtkh.neu.edu.vn> (để đảm bảo tính bảo mật thông tin đăng ký).
- Mỗi thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học chỉ cần nộp **01 (một) bộ hồ sơ dự tuyển duy nhất** cho tất cả các nhóm đối tượng (nếu đủ điều kiện) bằng hình thức trực tuyến (online).
- Các thông tin khai báo phải chính xác, khớp với các thông tin đã khai báo trên hệ thống phần mềm đăng ký THPT của Bộ GD&ĐT và thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với những thông tin này.
- Thí sinh đăng ký và được điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trong thời gian **từ 8h00 ngày 01/06/2024 đến 17h00 ngày 30/06/2024**.



- Thí sinh ấn nút “**Đăng ký**” để điền hồ sơ xét tuyển.



### XÉT TUYỂN THẲNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀ DỰ BỊ ĐẠI HỌC 2024

**1 THÔNG TIN THÍ SINH**

Ho và tên đệm *	Tên *	Ngày sinh *
Số thẻ Căn cước công dân *	Ngày cấp CCCD *	Nơi cấp CCCD: (thành phố/Cục cảnh sát) *
Giới tính *	Nơi sinh: (tỉnh hoặc thành phố) *	Dân tộc *

**1.1. Thông tin liên hệ**

Số điện thoại *	Số điện thoại Bố Mẹ (Người thân...) *	Email *
-----------------	---------------------------------------	---------

**1.2. Hộ khẩu thường trú**

Tỉnh/Thành phố thường trú *	Quận/huyện thường trú *	Phường/xã thường trú
-----------------------------	-------------------------	----------------------

Địa chỉ chi tiết: Số nhà, tên đường, tổ/xóm, Khu phố/thôn \*

**1.3. Địa chỉ liên lạc**  Như hộ khẩu thường trú

Tỉnh/Thành phố đ/c liên lạc *	Quận/huyện đ/c liên lạc *	Phường/xã đ/c liên lạc
-------------------------------	---------------------------	------------------------

Địa chỉ liên lạc: Số nhà, tên đường, tổ/xóm, Khu phố/thôn \*

**Phần 1. Thông tin thí sinh:** Thí sinh điền đầy đủ thông tin cá nhân trong hồ sơ xét tuyển, đặc biệt chú ý như sau:

- + Họ và tên đệm, tên: ghi đầy đủ tiếng Việt có dấu
- + Ngày sinh: lựa chọn ngày tháng năm theo lịch có sẵn
- + Số thẻ Căn cước công dân: thí sinh khai đầy đủ 12 số
- + Với các ô “Nơi cấp CCCD”, “Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố)”, “Tỉnh/thành phố thường trú”, “Tỉnh/thành phố liên lạc”, thí sinh sẽ lựa chọn theo danh sách lựa chọn có sẵn.

Nếu không tìm thấy trong danh sách lựa chọn thì thí sinh chọn mục “Khác” và nhập đầy đủ tên tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường xã, đường phố, số nhà vào 2 ô “Địa chỉ chi tiết” và “Địa chỉ liên lạc”.

Nếu hộ khẩu thường trú giống như địa chỉ liên lạc, tích vào ô chọn “Như hộ khẩu thường trú” bên cạnh dòng “Địa chỉ liên lạc”.

+ Email: thí sinh khai email lưu ý ghi đúng tên email, @, đuôi email (ví dụ: [abc@gmail.com](mailto:abc@gmail.com))

*Lưu ý: thí sinh cần khai đúng và đầy đủ email trong hệ thống để liên lạc và nhận các thông tin từ Trường trong quá trình xét tuyển.*

+ Số báo danh thi TN THPT: thí sinh khai số báo danh được cấp trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

*Lưu ý: Nếu không có SBD, thí sinh sử dụng 8 số cuối trong dãy số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân để khai.*

+ Đối với Thông tin trường THPT, thí sinh sẽ chọn trường THPT cho từng lớp 10, 11, 12. Nếu trường lớp 11 và lớp 12 là trường lớp 10, tích vào “lớp 11 và lớp 12 như lớp 10”. Nếu không tìm thấy trường THPT trong danh sách các trường, thí sinh nhập chữ “Khác” và chọn dòng “01 901 Khác” trong danh sách trường. Thông tin trường THPT của thí sinh sẽ được cập nhật sau khi Nhà trường tiến hành rà soát hồ sơ.

#### 1.4. Thông tin Trường THPT

Năm tốt nghiệp THPT: \*    Chọn học lực lớp 12: \*    Chọn hạnh kiểm lớp 12: \*    Số báo danh thi tốt nghiệp THPT \*

Trường lớp 10: Trường hợp bạn không tìm thấy vui lòng gõ mã trường, mã tỉnh lớp 10 \*  
khác|

- 01 901 Khác - Khác
- 01 648 TC nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn HN - Số 6, ngõ Lệnh Cư, K...
- 01 650 TC nghề Phùng Khắc Khoan - Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP Hà ...
- 30 025 THPT Dân lập Nguyễn Khắc Viện - Xã Sơn Bằng, Huyện Hương Sơn,...
- 01 266 THPT DL Phùng Khắc Khoan - Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà ...

Mã trường lớp 10: \*    Mã tỉnh lớp 10: \*  
Mã trường lớp 11: \*    Mã tỉnh lớp 11: \*  
Mã trường lớp 12: \*    Mã tỉnh lớp 12: \*  
Tên: \*

+ Khu vực ưu tiên: thí sinh cần kiểm tra kỹ và khai đúng khu vực ưu tiên theo học bạ THPT và trên hệ thống Bộ GD&ĐT.

+ Đối tượng ưu tiên: khai đúng theo đối tượng ưu tiên theo danh mục của Bộ GD&ĐT và cần có minh chứng cho đối tượng này (*phụ lục 3 của hướng dẫn này*)

**Phần 2. Đối tượng tuyển thẳng:** chọn Xét tuyển thẳng và chọn một trong ba đối tượng xét tuyển ở khung 2

- (1) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba Kỳ thi HSG quốc gia hoặc giải nhất Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia (tích tuyền chọn ưu tiên xét tuyển)  
Những thí sinh này có thể chọn ưu tiên xét tuyển nếu đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại Trường ĐHKQTĐ.
- (2) Thí sinh tuyển thẳng khác (khuyết tật đặc biệt nặng/dân tộc thiểu số rất ít người/thí sinh huyện nghèo theo quy định của CP).
- (3) Học sinh dự bị đại học (Thí sinh khai tên Trường Dự bị đại học)

1 Chọn đối tượng xét tuyển \*  
Xét tuyển thẳng

Chọn \*  
Giải Nhất, nhì, ba HSGQG/Nhất KHKTQG/Quốc tế  Ưu tiên xét tuyển  
Tuyển thẳng khác (khuyết tật ĐBN/dân tộc thiểu số rất ...  
Học sinh dự bị đại học

3 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

+ **Phần 3. Thông tin đăng ký:** Thí sinh chọn nguyện vọng đăng ký ở khung 3: Thông tin đăng ký.

Các ngành đăng ký được sắp xếp theo tên ngành và theo thứ tự alphabet. Nếu muốn chọn nhiều hơn 01 nguyện vọng thì ấn nút “Thêm ngành đăng ký”.

*Lưu ý: Thí sinh sẽ đăng ký các nguyện vọng như sau:*

- (1) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba Kỳ thi HSG quốc gia được đăng ký tất cả các ngành của Trường.

Thí sinh giải nhất Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia đăng ký theo danh mục quy định của Trường (*phụ lục 4 của hướng dẫn này*).

- (2) Thí sinh tuyển thẳng khác (khuyết tật đặc biệt nặng/dân tộc thiểu số rất ít người/thí sinh huyện nghèo theo quy định của CP) được đăng ký tất cả các ngành của Trường.

(3) Học sinh dự bị đại học đăng ký theo ngành đã được xét và đủ điều kiện trúng tuyển vào trường (theo danh sách của Trường Dự bị đại học).

3 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nguyên vọng *	Ngành đăng ký: *	×
1	7340204 - Bảo hiểm	
Nguyên vọng *	Ngành đăng ký: *	×
2	7340116 - Bất động sản	
Nguyên vọng *	Ngành đăng ký: *	×
3	Ngành đăng ký: *	
Nguyên vọng *	Ngành đăng ký: *	×
4	Ngành đăng ký: *	

+ Thêm ngành đăng ký

## Mục 4. Giấy tờ yêu cầu: Thí sinh nộp bản mềm các giấy tờ minh chứng tương ứng với các đối tượng xét tuyển đã chuẩn bị ở phần “I. Chuẩn bị hồ sơ”.

### 4 GIẤY TỜ YÊU CẦU

📁 Giấy tờ yêu cầu (scan các giấy tờ từ bản chính dấu đỏ hoặc bản sao công chứng dấu đỏ):

Ảnh thẻ 4\*6 (mới chụp trong vòng 3 tháng gần đây) Tải file lên định dạng .jpg, .png, .jpeg, dung lượng < 5MB

Chưa có đính kèm file

Bản chính Giấy khai sinh (chỉ dành cho đối tượng xét tuyển thẳng khác và dự bị đại học) Tải file lên định dạng .pdf, dung lượng < 20MB

Chưa có đính kèm file

Biên lai lệ phí xét tuyển 100.000 vnd. Trường ĐH KTQD-STK: 2111 000 667 8989 - Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nội. Xem hướng dẫn sử dụng Phần I-mục 12 Tải file lên định dạng .jpg, .png, .jpeg, dung lượng < 5MB

Chưa có đính kèm file

Căn cước công dân (2 mặt) Tải file lên định dạng .pdf, dung lượng < 10MB

Chưa có đính kèm file

Học bạ 3 năm Trung học phổ thông Tải file lên định dạng .pdf, dung lượng < 20MB

Chưa có đính kèm file

Minh chứng đối tượng ưu tiên Tải file lên định dạng .pdf, dung lượng < 20MB

Chưa có đính kèm file

Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo mẫu (không áp dụng với Dự bị đại học) Tải file lên định dạng .pdf, dung lượng < 20MB

Chưa có đính kèm file

Sau khi thí sinh khai xong thông tin và upload đầy đủ các minh chứng theo yêu cầu, thí sinh nhập mã xác minh rồi ấn nút “**Đăng ký**”.

Hệ thống bật thông báo “*Thí sinh chỉ được phép đăng ký hồ sơ một lần, do đó đề nghị thí sinh xem lại lần nữa thông tin trước khi đăng ký*”. Nếu muốn duyệt lại thông tin, thí sinh ấn nút “**Quay lại**”. Nếu chắc chắn, thí sinh ấn nút “**Đồng ý**”.

### Thông báo

Thí sinh chỉ được phép đăng ký hồ sơ một lần, do đó đề nghị thí sinh xem lại lần nữa thông tin trước khi đăng ký

**Đồng ý**

Quay lại

## 2. Thí sinh ghi lại thông tin, tải về file hồ sơ đã nhập (file pdf)

Sau khi hoàn thành đăng ký hồ sơ, hệ thống hiện ra màn hình thông báo thông tin tài khoản và đường dẫn tải file biên nhận hồ sơ. Thí sinh chụp ảnh màn hình thông báo để lưu lại thông tin tài khoản.

Thông tin tài khoản cũng được gửi tới email thí sinh đã khai báo. Nếu không thấy email gửi tới trong inbox, thí sinh tìm trong mục spam email, nếu vẫn không thấy thì kiểm tra lại mục email trong màn hình nhập hồ sơ xem có thể nhập sai địa chỉ email.

Nếu nhập sai thông tin trên hệ thống, thí sinh gửi mail tới địa chỉ [xtkh11@neu.edu.vn](mailto:xtkh11@neu.edu.vn) để được chỉnh sửa.

- + Thí sinh nhấn chuột vào dòng “**Tải phiếu đăng ký tại đây**” để download file biên nhận hồ sơ định dạng pdf và lưu lại phiếu đăng ký này.
- + Thí sinh ấn nút “**Đóng**” để quay về màn hình chính ban đầu.

### 3. Thí sinh đăng nhập để xem lại hồ sơ

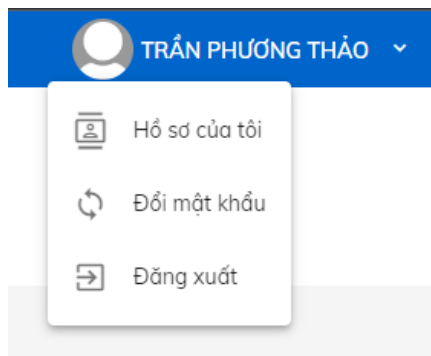
Từ màn hình chính, thí sinh ấn nút “**Đăng nhập**” ở góc trên cùng bên phải màn hình.

Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu đã được cung cấp để đăng nhập vào trang hồ sơ cá nhân của thí sinh.

+ Sau khi thí sinh đăng nhập thành công, hệ thống tạo ra mã hồ sơ cho thí sinh và hiển thị các nguyện vọng thí sinh đã đăng ký.

Mã hồ sơ	Hình thức xét tuyển	Danh Sách Nguyện Vọng	Đối tượng xét tuyển	Trạng thái	Quản lý
NEU8500041	Xét tuyển thông, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học 2023	<b>Nguyện Vọng 4:</b> 7480201 - Công nghệ thông tin (Chưa xét) <b>Nguyện Vọng 3:</b> EP09 - Công nghệ tài chính (BFT) (Chưa xét) <b>Nguyện Vọng 2:</b> 7340116 - Bất động sản TUYENTHANG (Chưa xét) <b>Nguyện Vọng 1:</b> 7340204 - Bảo hiểm (Chưa xét)		Chưa xét tuyển	Xem hồ sơ In biên nhận

+ Thí sinh ấn vào tên ở góc trên cùng bên tay phải (trong ảnh là chữ TRẦN PHƯƠNG THẢO), chọn nút đổi mật khẩu.

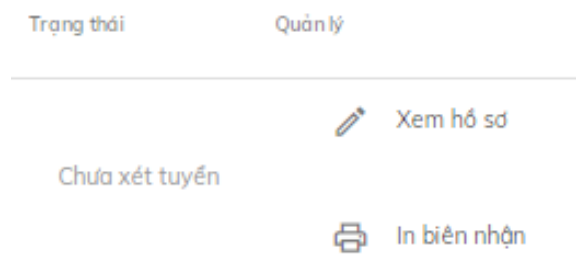


Mật khẩu cũ \*  
Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới \*  
Mật khẩu mới

Xác nhận mật khẩu mới \*  
Xác nhận mật khẩu mới

+ Để xem lại chi tiết hồ sơ, thí sinh ấn nút “Xem hồ sơ”



+ Trong trường hợp quên mật khẩu, thí sinh ấn vào dòng “Quên mật khẩu”, điền thông tin số CCCD và địa chỉ email để nhận lại mật khẩu từ email đã khai báo.

**4. Sau khi thí sinh đăng ký hồ sơ xét tuyển thẳng, dự bị đại học và ưu tiên xét tuyển, đề nghị thí sinh đăng nhập vào tài khoản xét tuyển thẳng xem trạng thái hồ sơ (được chấp nhận hay từ chối), đồng thời theo dõi hằng ngày theo địa chỉ email (mục inbox hoặc spam) đã khai báo trong hồ sơ để xem tình trạng hồ sơ và kết quả cuối cùng.**

- Thí sinh chú ý trong màn hình Hồ sơ chi tiết, có dòng ”Trạng thái:” ghi nhận trạng thái của hồ sơ. **Thí sinh cần theo dõi các trạng thái của hồ sơ như sau:**

+ Sau khi thí sinh đăng ký thành công hồ sơ, thí sinh nhận được thông báo qua email cá nhân và lúc này hồ sơ đang trong quá trình kiểm tra, trạng thái hồ sơ của thí sinh là “**Chưa xác nhận**” (vì hồ sơ của thí sinh đang trong quá trình được kiểm tra, rà soát, xử lý).

+ Sau thời gian 07 ngày tính từ ngày đăng ký hồ sơ thành công, hồ sơ của thí sinh sẽ được kiểm tra và nếu hồ sơ được xét duyệt hợp lệ và đang chờ để được xét tuyển, trạng thái hồ sơ của thí sinh là “**Đã xác nhận**” và ”**Chưa xét tuyển**” (hồ sơ được xác nhận hợp lệ nhưng chưa được xét tuyển – sẽ được xét tuyển sau khi hết hạn đăng ký và theo kế hoạch chung của Trường).



- Nếu hồ sơ của thí sinh được xét duyệt là không hợp lệ và bị loại, trạng thái hồ sơ của thí sinh là **”Bị từ chối”**

- Khi hồ sơ của thí sinh được kiểm tra và xét duyệt hợp lệ, hồ sơ của thí sinh ở trạng thái chờ xét tuyển. Sau khi có kết quả xét tuyển, hồ sơ thí sinh sẽ có trạng thái tương ứng với kết quả xét tuyển của thí sinh là **“Trúng tuyển”** hoặc **“Không trúng tuyển”**.

- Sau khi thí sinh đăng ký hồ sơ, đề nghị thí sinh đăng nhập vào website xem trạng thái hồ sơ (được chấp nhận hay từ chối), đồng thời theo dõi hằng ngày theo địa chỉ email đã khai báo trong hồ sơ để xem tình trạng hồ sơ và kết quả xét tuyển.

- Tất cả các tác vụ xử lý hồ sơ gồm: chấp nhận hồ sơ; từ chối hồ sơ; yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ; điều chỉnh hồ sơ, Ban xét tuyển đều gửi email tới thí sinh để xác nhận hoặc yêu cầu thí sinh bổ sung giấy tờ nếu có (xem trong mục spam nếu không thấy ở inbox).

- Mọi thông tin thắc mắc, thí sinh sử dụng email cá nhân gửi về địa chỉ như sau:

Nội dung	Email giải đáp thắc mắc
Thông tin chung	<a href="mailto:xtkh11@neu.edu.vn">xtkh11@neu.edu.vn</a>
Hỗ trợ kỹ thuật khi khai báo hồ sơ	<a href="mailto:xtkh12@neu.edu.vn">xtkh12@neu.edu.vn</a>

### PHẦN III. HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NGUYÊN VỌNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

Sau khi đã đăng ký hồ sơ xét tuyển thành công trên hệ thống của Trường, thí sinh chỉ được phép thay đổi/điều chỉnh nguyện vọng đã đăng ký trên hệ thống của Trường như sau:

1. Thí sinh mở Google Chrome, ấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + N để mở tab ẩn danh. Nhập đường dẫn <https://xtkh.neu.edu.vn>. Ấn nút đăng nhập ở góc trên bên tay phải, nhập tài khoản để vào màn hình hồ sơ xét tuyển.

The screenshot shows a user interface for managing application preferences. On the left, there is a sidebar with the user ID 'NEU8103051' and the status 'Xét tuyển kết hợp'. The main area displays a list of four registered majors (Nguyên Vọng) with their respective details and status:

- Nguyên Vọng 1: 7340204 - Bảo hiểm (Chưa xét)
- Nguyên Vọng 2: 7340116 - Bất động sản (Chưa xét)
- Nguyên Vọng 3: EP09 - Công nghệ tài chính (BFT) (Chưa xét) DGNL Chưa xét tuyển
- Nguyên Vọng 4: EP10 - Đầu tư tài chính (BFI)-(tiếng Anh hệ số 2) (Chưa xét) In biên nhận

Ấn vào biểu tượng hình cái bút cạnh chữ “Xem hồ sơ” để vào màn hình hồ sơ chi tiết; kéo chuột xuống mục 3.Thông tin chi tiết.

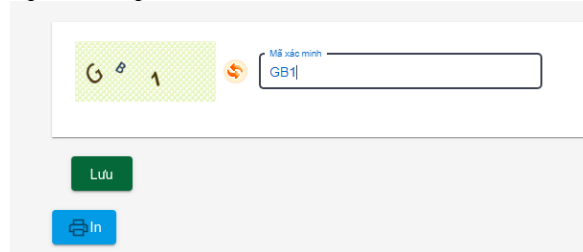
The screenshot shows the '3 THÔNG TIN ĐĂNG KÝ' (Registration Information) section of the application system. It features two rows of input fields for registered majors:

- Row 1: Nguyên vọng: 1, Ngành đăng ký: 7340204 - Bảo hiểm
- Row 2: Nguyên vọng: 2, Ngành đăng ký: 7340116 - Bất động sản

Each row has a close button (X) to its right. At the bottom, there is a blue button with a plus sign and the text '+ Thêm ngành đăng ký' (Add registered major).

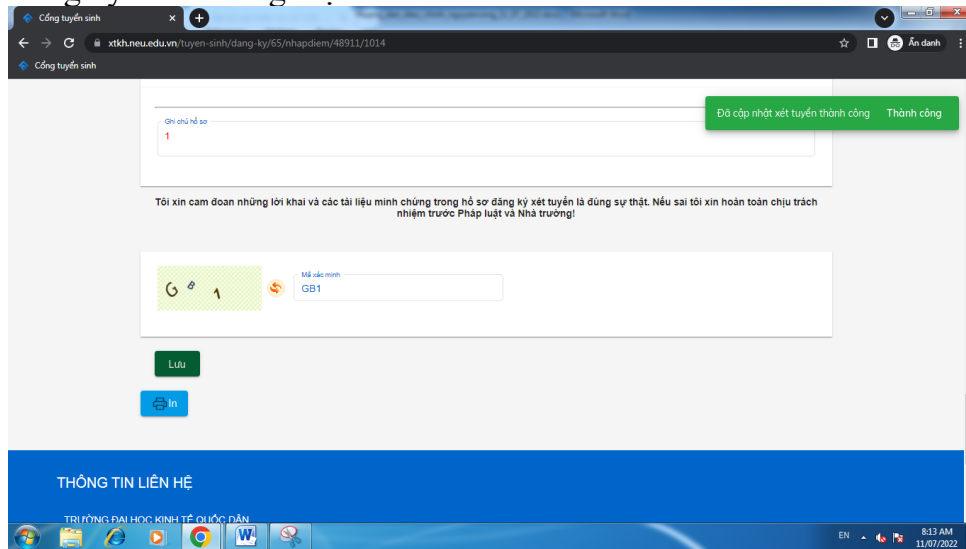
## 2. Điều chỉnh nguyện vọng.

Để thêm nguyện vọng, ấn nút “Thêm ngành đăng ký” và chọn ngành. Để bỏ đi nguyện vọng, ấn nút “X” bên cạnh ngành đã đăng ký. Sau khi đã chọn xong các ngành, kéo chuột xuống cuối màn hình, nhập mã captcha và ấn nút “Lưu”.



The image shows a web form with a green 'Lưu' (Save) button and a blue 'In' (Print) button. Above the buttons is a captcha field with the number '1' and a verification code 'GB1'.

Thông báo đăng ký thành công hiện ra.



Thí sinh ấn nút “In” để tải lại file pdf giấy biên nhận hồ sơ. Sau đó, Thí sinh tắt chrome rồi vào lại hệ thống, kiểm tra kết quả nguyện vọng đã điều chỉnh. Kết thúc việc điều chỉnh nguyện vọng.

-----\*\*\*-----

**PHỤ LỤC 1. PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**

(theo Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại  
khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT)

Ảnh 4x6

**1. Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

**Giới**

**2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

*ngày*

*tháng*

*năm*

**3. Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

**4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): ..... **Email:**.....

**5. Nơi sinh** (tỉnh, thành phố): .....

**6. Năm tốt nghiệp THPT** .....

**7. Năm đoạt giải:**.....

**8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

*Môn đoạt giải*

*Loại giải, loại huy chương*

**9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm ..... môn:** .....

**10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:**

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển )

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
...					

**12. Địa chỉ báo tin:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp  
12 trường THPT .....đã  
khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Chữ ký của thí sinh**

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Hiệu trưởng**

(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC 2. PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**  
(theo Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**  
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thặng theo quy định tại  
điểm b, c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT)

Ảnh 4x6

**1. Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

**Giới**

**2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

**3. Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

**4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): ..... **Email:**.....

**5. Hộ khẩu thường trú** (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

**6. Dân tộc:** .....

**7. Nơi học THPT hoặc tương đương:**

- Năm lớp 10: .....

- Năm lớp 11: .....

- Năm lớp 12: .....

**8. Năm tốt nghiệp THPT:**.....

**9. Học lực:** Năm lớp 10: .....; Năm lớp 11: .....; Năm lớp 12: .....

**10. Đăng ký xét tuyển thặng vào CSĐT/ngành học:**

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
...			

**11. Địa chỉ báo tin:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp

12 Trường THPT.....

đã khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Hiệu trưởng**  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm 2024

**Chữ ký của thí sinh**

**PHỤ LỤC 3. CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC**

*(theo Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

<b>TT</b>	<b>Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT</b>	<b>Minh chứng/cách thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Ưu tiên khu vực</b>	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống => Hệ thống tự tính
I.2	Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. (Điểm c, khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT).	- Khai báo thời gian trên Hệ thống và - Thông tin đồng bộ dữ liệu Bộ Công an của thí sinh có nơi thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại khu vực 1 trong thời gian học THPT hoặc trung cấp.
<b>II</b>	<b>Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT)</b>	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.	- Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền, và - Thông tin đồng bộ dữ liệu Bộ Công an của thí sinh có nơi thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại khu vực 1 trong thời gian học THPT hoặc trung cấp.
II.2	Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.	- Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc, và - Bằng khen hoặc Quyết định công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
II.3	Đối tượng 03: a) Thương binh, bệnh binh, người có Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở	) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. ) , c) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.

TT	Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>lên; d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.</p>	<p>) Quyết định xuất ngũ.</p>
II.4	<p><b>Đối tượng 04:</b></p> <p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động thương binh xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (do sở LĐ TBXH cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học.</p>
II.5	<p><b>Đối tượng 05:</b></p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;</p> <p>c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>

TT	Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.</p>	<p>c) Văn bản bổ nhiệm và Quyết định xuất ngũ.</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p>
II.7	<p>Đối tượng 07:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;</p> <p>b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;</p> <p>c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên;</p> <p>d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Bản sao danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh, cấp bộ trở lên; hoặc Bằng lao động sáng tạo (có quyết định kèm theo).</p> <p>c) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p> <p>d) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p>

**PHỤ LỤC 4. Danh mục các ngành được tuyển thẳng đối với thí sinh đạt giải nhất trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia**

*(theo Thông báo số 897/TB-ĐHKQTĐ ngày 03/5/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ)*

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ngành tuyển thẳng
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...	Kinh tế nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...	Tất cả các ngành trừ ngành Ngôn ngữ Anh; Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Toán kinh tế; Định phí bảo hiểm và Quản trị rủi ro (Actuary), Khoa học dữ liệu trong Kinh tế và Kinh doanh (DSEB); An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...	Không tuyển
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...	Không tuyển
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...	Không tuyển
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...	Kinh tế nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
8	Sinh học trên máy tính và Sinh-Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên và môi trường
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo



STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ngành tuyển thẳng
12	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên và môi trường
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...	Kinh tế nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên và môi trường
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...	Tất cả các ngành trừ Ngôn ngữ Anh
17	Vi Sinh	<i>Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...</i>	<i>Không tuyển</i>
18	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử; phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...	Kinh tế nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin, Khoa học dữ liệu trong Kinh tế và Kinh doanh (DSEB); An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...	Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin, Khoa học dữ liệu trong Kinh tế và Kinh doanh (DSEB); An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo
22	<i>Y học chuyển dịch</i>	<i>Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...</i>	<i>Không tuyển</i>